

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày: 11-7-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Đức;
2. Ông Nguyễn Văn Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/HSST-QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn H, sinh năm 1977, tại Campuchia; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn T, sinh năm 1946 và bà Võ Thị B, sinh năm 1948; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị A, sinh năm 1980; có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/6/2017.

* **Bị hại:** Ông Lê Văn C, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Không đăng ký; chỗ ở: Ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Không đăng ký; chỗ ở: Ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh, là vợ của ông Lê Văn C (có mặt).

2. Ông Lê Văn Đ và bà Thái Thị D (không biết năm sinh); chỗ ở: Campuchia, là cha mẹ ruột của bị hại.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ngô Văn C, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3. Bà Đinh Thị A, sinh năm 1963; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Lê Văn T, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

5. Cháu Lê Thị Q, sinh năm 2006; cháu Lê Thị N, sinh năm 2009; cháu Lê Văn T, sinh năm 2013 (không rõ ngày tháng sinh, không giấy khai sinh), là các con của bị hại.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Không đăng ký; chỗ ở: Ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh, là mẹ ruột của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 25/5/2016, Lê Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu đen, biển số 69F3-4649, số khung: C0041850, số máy: Y1035260 chở Lê Văn C, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Không đăng ký; chỗ ở: Ấp B, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh lưu thông trên đường ĐH 702 hướng từ cầu R đi về hướng ngã ba giao cắt với đường T thuộc xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương để rẽ trái đi qua Cầu M về xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Cùng thời điểm này xe ô tô hiệu Hyundai, biển số 70C-046.37, số khung: 17BPED001940, số máy: D4DBE559251 do ông Ngô Văn C, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh điều khiển lưu thông trên đường Trần Văn L hướng từ Cầu M về hướng Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. H điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe lưu thông trên đường ưu tiên và điều khiển xe mô tô khi trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (0,44miligam/l lít khí thở) nên xe mô tô 69F3-4649, đụng vào phần đầu phía bên trái của xe ô tô 70C-046.37 làm H và C ngã xuống đường. H và C được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa K, H bị thương nhẹ, C chết trên đường đi cấp cứu.

Sau khi xảy ra tai nạn, hiện trường để lại dấu vết có kích thước và chiều hướng như sau:

- Hiện trường để lại vết hằn trên mặt đường (số thứ tự 01) có chiều dài 05m80, chiều rộng 0,02m; đầu vết hằn cách lề chuẩn là 02m30; cuối vết hằn cách lề chuẩn là 03m00 và một vết cày (số thứ tự là 02) có chiều dài 01m, chiều rộng là 0,01m, đầu vết cày cách lề chuẩn là 02m90;

- Xe ô tô 70C-046.37 (số thứ tự 03) dừng lại trên mặt đường, đầu xe quay về hướng UBND xã Đ hơi chéch về lề phải hướng từ cầu mới đi UBND xã Đ; hình chiếu vuông góc của trục sau bên trái xuống mặt đường vào lề chuẩn là 03m30; hình chiếu vuông góc của trục trước bên trái xuống mặt đường vào lề chuẩn là 04m30;

- Xe mô tô 69F3-4649 (số thứ tự 04) ngã lật qua phải nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng cầu mới, hình chiếu vuông góc của trục sau xuống mặt đường vào lề chuẩn là 02m70, hình chiếu vuông góc của trục trước xuống mặt đường vào lề chuẩn là 02m40;

- Từ trục trước bên trái xe ô tô 70C-046.37 đến trục sau xe 69F3-4649 là 03m30; trục sau bên trái xe ô tô 70C-046.37 đến trục trước xe 69F3-4649 là 01m10;

- Trên mặt đường có một vết phanh (số thứ tự 05) có chiều dài 03m70, chiều rộng 0m05; đầu vết phanh cách lề chuẩn là 07m20; cuối vết phanh cách lề chuẩn là 03m40;

- Vết máu (số thứ tự 06) có kích thước 0m05 x 0m10, tâm vết máu cách trục sau xe 69F3-4649 là 05m30 và cách lề chuẩn là 01m40;

- Từ cuối vết hằn đến đầu vết cày là 0m40; cuối vết hằn đến cuối vết phanh là 0m40; cuối vết phanh đến đầu vết cày là 0m40;

- Từ trục sau và trục trước bên phải xe ô tô 70C-046.37 đến trụ điện số 21 (số thứ tự 07) lần lượt là 30m20 và 26m60.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô, biển số 69F3-4649, số khung: C0041850, số máy: Y1035260; 01 xe ô tô hiệu Hyundai, biển số 70C-046.37, số khung; 17BPED001940, số máy: D4DBE559251; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe và chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô 70C-046.37; 01 giấy phép lái xe hạng D, số 740081002983;

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1757/GĐPY, ngày 30/5/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Văn C là do chấn thương sọ não, dập não.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51/KLĐG ngày 11/7/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận: Thiệt hại đối với xe mô tô 69F3-4649 là 720.000 đồng (bảy trăm hai mươi ngàn đồng), thiệt hại đối với xe ô tô 70C-046.37

là 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ án là 9.120.000 đồng (chín triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại thời điểm gây ra tai nạn, H không có giấy phép lái xe theo quy định, nồng độ cồn trong khí thở là 0,44 miligam/l lít khí thở là vượt quá quy định cho phép, điều khiển không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe lưu thông trên đường ưu tiên. Hành vi của H đã vi phạm các khoản 8, 9 Điều 8 và khoản 3 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ.

Quá trình điều tra xác định:

- Xe ô tô biển số hiệu Hyundai, biển số 70C-046.37, số khung: 17BPED001940, số máy: D4DBE559251 có thời hạn kiểm định đến ngày 06/7/2016, xe do bà Nguyễn Thị H (vợ ông Ngô Văn C), sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu. Ngày 25/5/2016, bà H giao xe ô tô 70C-046.37 cho ông C điều khiển về huyện D để chở hàng thì xảy ra tai nạn. Ngày 08/6/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô cùng 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và 01 giấy phép lái xe hạng D số 740081002983 cho ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị H.

- Xe mô tô biển số 69F3-4649, số khung: C0041850, số máy: Y1035260 nằm trong lô 176 xe mô tô được thanh lý của Công an huyện C, tỉnh Cà Mau và bán cho ông Lê Văn T, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: Khóm 2, phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu với mục đích sử dụng lại với số khung, số máy cũ. Ông T bán lại cho bà Đinh Thị A, sinh năm 1963; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Sau đó bà A bán lại xe 69F3-4649 cho H (xe không có giấy đăng ký xe mô tô, chỉ có biên bản xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của tài sản). Ngày 25/5/2016, H bán lại xe mô tô trên cho ông C với giá 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) và trên đường đưa ông C và xe mô tô về nhà thì xảy ra tai nạn. Xét thấy nguồn gốc xe 69F3-4649 đã được xác minh làm rõ và đã được H bán lại cho ông C nên trả lại xe mô tô 69F3-4649 cho đại diện hợp pháp của ông C là bà Nguyễn Thị P (vợ ông C), sinh năm 1989; chỗ ở: Ấp B4, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị H hỗ trợ chi phí mai táng cho đại diện hợp pháp của bị hại C là bà Nguyễn Thị P với số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); bị cáo H bồi thường cho bà P số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Đối với thiệt hại xe mô tô 69F3-4649 là 720.000 đồng (bảy trăm hai mươi ngàn đồng), thiệt hại đối với xe ô tô 70C-046.37 là 8.400.000 đồng (tám triệu bốn trăm ngàn đồng), quá trình điều tra các đương sự không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 23/KSĐT ngày 20/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Vi phạm quy

định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

- Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 69F3-4649 là tài sản hợp pháp của người bị hại Lê Văn C nên trả lại cho đại diện người bị hại là bà Nguyễn Thị P.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại xảy ra, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình và có con nhỏ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, bà P có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo H được hưởng án treo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H và ông C: Bà H và ông C tự nguyện hỗ trợ số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) tiền chi phí mai táng cho đại diện hợp pháp của bị hại. Bà H và ông không yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô 70C-046.37.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện: Sau khi uống khoảng 10.000 đồng (mười nghìn đồng) tiền rượu cùng với ông Lê Văn C, ông Nguyễn Yên T, khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 25/5/2016, bị cáo H điều khiển xe mô tô hiệu Dream màu đen, biển số 69F3-4649 chở ông C lưu thông trên đường ĐH 702 hướng từ cầu R đi về hướng ngã ba giao cắt với đường Trần Văn L thuộc xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương để rẽ trái đi qua Cầu M về xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh thì xảy ra tai nạn, xe mô tô bị cáo H điều khiển đụng vào phần đầu phía bên trái của xe ô tô 70C-046.37 do

ông Ngô Văn C điều khiển. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là bị cáo H điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe ưu tiên. Tai nạn xảy ra làm H và C ngã xuống đường, bị cáo H bị thương nhẹ, ông C bị chấn thương sọ não, dập não nên chết trên đường đi cấp cứu. Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng biên bản hiện trường, biên bản khám phương tiện tai nạn và các chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng số 23/KSĐT ngày 20/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo H tuy đơn giản nhưng đã xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý, làm thiệt hại đến tính mạng của con người, gây ra đau thương tang tóc cho gia đình người bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Qua điều tra đã xác định được, bị cáo H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá quy định (0,44 miligam/lít khí thở), không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe ưu tiên đã vi phạm các khoản 8, 9 Điều 8 và khoản 3 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn huyện D nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù để bị cáo có điều kiện giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn thuộc diện hộ nghèo của Trung ương quy định, có con nhỏ, đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu xử nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần tội danh, điều luật áp dụng và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá cao, chưa xem xét hết tính chất, ý thức,

các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo cũng như chưa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Xét thấy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo mức án dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị áp dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp người bị hại đã thương lượng bồi thường xong, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 69F3-4649 là tài sản hợp pháp của người bị hại Lê Văn C nên trả lại cho đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị P.

[10] Bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2017.

II. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp người bị hại đã thương lượng bồi thường xong, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 xe mô tô biển số 69F3-4649, số máy Y0135260, số khung C0041850. (Tài sản trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương).

IV. Án phí: Áp dụng các Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2004 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 11/7/2017).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. D;
- Công an DT. D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27-Công an tỉnh Bình Dương
- CC THA DS H. D;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Đông